

Số: **13/2023/QĐST-DS**

Sơn Hòa, ngày 11 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 40/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2021 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Địa chỉ: 02 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Vợ chồng ông Đặng V V, sinh năm 1990 và bà Nguyễn T Th, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn T A, xã A B , huyện S, tỉnh Phú Yên.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ phải trả: Vợ chồng ông Đặng V V, bà Nguyễn T Th thừa nhận có vay, hiện còn nợ và có trách nhiệm trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền nợ 1.687.563.699 đồng (Một tỷ, sáu trăm tám mươi bảy triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn, sáu trăm chín mươi chín đồng).

Cụ thể số tiền nợ tính đến hết ngày 30/8/2023 tương ứng với từng hợp đồng tín dụng (HĐTD) như sau:

- HĐTD số 4605LAV201901543 ký ngày 16/5/2019.

+ Số tiền gốc: 600.000.000đ.

+ Tiền lãi: 252.747.945đ (Tiền lãi trong hạn: 242.293.150đ; lãi quá hạn: 10.454.795đ.)

HĐTD số 4605LAV2019002752 ký ngày 27/8/2019.

+ Số tiền gốc: 570,000,000 đồng.

+ Tiền lãi: 264.815.754đ (lãi trong hạn 227.102.055đ, lãi quá hạn 37.713.699đ).

Tổng cộng tiền nợ gốc là 1.170.000.000 đồng và tiền nợ lãi tính đến ngày 30/8/2023 là 517.563.699đ.

2.2. Về phương án trả nợ: Ngày 30/10/2023 trả dứt điểm toàn bộ số nợ 1.687.563.699 đồng (Một tỷ, sáu trăm tám mươi bảy triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn, sáu trăm chín mươi chín đồng) và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 4605LAV201901543 ký ngày 16/5/2019 và hợp đồng đồng tín dụng số 4605LAV201902752 ký ngày 27/8/2019 kể từ ngày 31/8/2023.

Trường hợp trong các Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay nhưng phải phù hợp quy định của pháp luật.

Trường hợp đến ngày 30/10/2023 vợ chồng ông Đặng V V, bà Nguyễn T Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo phương án trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản đảm bảo và tài sản liên quan đến tài sản đảm bảo để thu hồi nợ, tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12/2018 ngày 05/12/2018 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất với số 4605LCL201900581 ngày 02/5/2019.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi, xử lý tài sản đảm bảo và tài sản liên quan đến tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán khoản nợ của bị đơn đối với nguyên đơn. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo và tài sản liên quan đến tài sản đảm bảo sau khi thanh toán khoản nợ còn dư sẽ được trả lại cho bị đơn; trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo và tài sản liên quan đến tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho nguyên đơn.

Trong trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì những người có tên trong sổ hộ khẩu hoặc không có tên trên sổ hộ khẩu nhưng thực tế đang sinh sống trên nhà, đất thế chấp có nghĩa vụ chuyển đi nơi khác để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp bị đơn tắt toán xong các khoản nợ, nguyên đơn có trách nhiệm trả lại cho bị đơn bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB676101 do Ủy ban nhân dân huyện Sơn Hòa cấp ngày 16/5/2016 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W945457 do Ủy ban nhân dân huyện Sơn Hòa cấp ngày 24/11/2004 (trừ trường hợp tài sản đảm bảo bị phát mãi, xử lý).

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản: Vợ chồng ông Đặng V V, bà Nguyễn T Th tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản do đó bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả lại nguyên đơn 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận, vợ chồng ông Đặng V V, bà Nguyễn T Th tự nguyện chịu 31.313.000 đồng (Ba mươi một triệu, ba trăm mười ba nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 19.375.000đ đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006362 ngày 04/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sơn Hòa;
- Chi cục THADS huyện Sơn Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Kha

